TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Trung Hiếu-Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/ QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ tên: Lý Thúc Hán T;

Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 6/12;

Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Thúc H (chết) và bà Nguyễn Thị T1;

Chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiên bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 364/QĐ-TA ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 02/12/2020 bị cáo đã chấp hành xong nhưng trong thời gian chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Nhân thân: Tại thời điểm xét xử, bị cáo có nhân thân xấu vì sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đang bị tố giác (của vụ án này), bị cáo lại tiếp tục

phạm tội ở địa phương khác và đã bị Tòa án xét xử; hiện nay bị cáo đang chấp hành án phạt tù của Bản án số 42/2022/HS-ST, ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (án phạt 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2022).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn B, trú tại ấp H, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

- Chị Nguyễn Thị Hồng G, địa chỉ: ấp Q, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp H, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Hồ Thanh T2, trú tại ấp A, thị trấn L, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người làm chứng

- Ông Nguyễn Văn H1, trú tại ấp H, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thúc Hán T là người làm thuê cho gia đình ông Nguyễn Văn B, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông B, T đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như sau:

Vào sáng ngày 08/4/2021, T cùng với những người trong gia đình ông B đi thu hoạch Mận ở khu vườn phía sau nhà ông B, đến khoảng 8 giờ, T được người nhà của ông B kêu T đi vào nhà lấy nước để uống, trên đường đi T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên khi vào tới nhà của ông B, lúc này chỉ có 03 đứa trẻ khoảng 7-8 tuổi đang ngồi trên băng ghế đá trước nhà chơi điện thoại. T vào nhà tìm kiếm tài sản và nhìn thấy chiếc điện thoại di động Samsung A10 đang sạc pin và để trong túi áo khoác treo trên móc, T rút dây sạc ra khỏi điện thoại rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình, T tiếp tục đi đến nhà sau nơi để xe mô tô nhìn thấy chiếc xe Honda WaveS biển kiểm soát số 83C1-090.XX có cắm chìa khóa sẵn trên xe, T lấy nón bảo hiểm ở trên xe đội lên đầu và dắt xe ra lộ, khởi động xe và lái xe đến bến phà xã P đi qua Quốc lộ N. Sau đó, T điều khiển xe đi Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi T gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lý lịch) T hỏi "*anh ơi biết ở đây chỗ nào bán xe được không?*". Người đàn ông đó điện thoại cho ai không rõ rồi thỏa thuận được với T số tiền mua, bán xe (đối với chiếc xe biển số 83C1-090.XX) là 1.500.000đ. Sau khi nhận tiền bán xe, T đón xe khách đến Bến xe M tìm thuê phòng để ở. Khoảng 03 ngày sau, do hết tiền tiêu xài nên T bán chiếc điện thoại (Samsung A10) tại tiệm mua bán điện thoại (T không nhớ rõ) với số tiền 600.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong T đi xe khách đến tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để làm thuê.

Về phía gia đình bị hại, sau khi ông B và những người trong gia đình chờ lâu mà không thấy T trở lại nên đã vào nhà tìm, khi đến nhà thì thấy tài sản bị mất là

xe mô tô biển kiểm soát số 83C1-090.XX (của ông B) và chiếc điện thoại di động Samsung A10 (của chị G, là con của ông B), nên đã trình báo đến Công an xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được Lý Thúc Hán T. Sau đó được biết T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án trộm cắp tài sản tại huyện L, T đã khai nhận việc trộm cắp tài sản tại nhà của ông B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã thông báo cho địa phương để phối hợp điều tra vụ việc; quá trình điều tra, T đã khai nhận vào ngày 08/4/2021 có lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Hồng G.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 83C1-090.XX xe đăng ký lần đầu năm 2009, giá trị còn lại theo thực tế xác minh 30% x 16.500.000 đồng = 4.950.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A10 mua mới năm 2020, giá trị còn lại 75% x 3.090.000 đồng = 2.317.500 đồng. Tổng cộng tài sản bị xâm hại là 7.267.500 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố vụ án ngày 15/7/2021, khởi tố bị can đối với Lý Thúc Hán T vào ngày 05/9/2022 về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời điểm này, T đang chấp hành án phạt tù của vụ án khác (theo Bản án số 42/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2022).

Cáo trạng số 47/CT-VKS-H.KS, ngày 27/10/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện K nhận định hành vi của Lý Thúc Hán T thuộc trường hợp lén lút lấy tài sản của người khác có giá trị là 7.267.500 đồng nên phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách để xét xử Lý Thúc Hán T về tội này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-H.KS, ngày 27/10/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lý Thúc Hán T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Thúc Hán T, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 02 năm tù và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét do các bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản bị mất hoặc bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đã thấy được việc làm của mình khi thực hiện các hành vi đã được phân tích tại phiên tòa là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt ông Nguyễn Văn B, chi Nguyễn Thị Hồng G là bị hại, ông Hồ Thanh T2 và ông Nguyễn Văn H1 là người làm chứng, nhưng xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người có mặt đều không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng truy tố về tội "Trộm cắp tài sản", tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; cụ thể là bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác có giá trị 7.267.500 đồng mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, việc Viện Kiểm sát truy tố ra trước Tòa án để xét xử bị cáo Lý Thúc Hán T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

[5] Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên. Hội đồng xét xử cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án nên được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời xét hoàn cảnh của bị cáo sống trong môi trường thiếu sự động viên, giáo dục từ nhỏ *(do cha mất sớm, mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng; hiện tại bị cáo không biết nơi cư trú của mẹ và các chị em ruột của mình ở đâu; bị cáo phải vất vả đi làm thuê để tự nuôi sống bản thân).* Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại là ông Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Hồng G không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản của mình bị mất là xe mô tô và điện thoại di động, hoặc yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, 56, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 292, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thúc Hán T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Lý Thúc Hán T 01 (một) năm tù; tổng hợp hình phạt của Bản án số 42/2022/HS-ST, ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" mà bị cáo đang chấp hành, buộc Lý Thúc Hán T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Thúc Hán T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt, theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và đương sự trong vụ án;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện K;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diệu